TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2020QĐST-HNGĐ	*Ngũ Hành Sơn, ngày 28 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN – TP ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 09/2020/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông **Phạm Văn K,** sinh năm: 1969.

- Bà **Trần Thị Thúy P**, sinh năm 1968.

Cùng trú tại: Số 38A đường N, tổ 48, phường M, quận N, TP. Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Phạm Văn K và bà Trần Thị Thúy P thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 03 con Phạm Thị Thúy V, sinh năm 1994; Phạm Thị Uyển N, sinh ngày 04/01/2004 và Phạm Đăng K, sinh ngày 12/8/2007. Ly hôn, vợ chồng thỏa thuận bà P trực tiếp 02 con Phạm Thị Uyển N và Phạm Đăng K. Ông K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con 8.000.000 đồng/tháng (mỗi cháu 4.000.000 đồng/tháng) đến khi các con đủ 18 tuổi. Con Phạm Thị Thúy V đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Lệ phí Tòa án: ông Phạm Văn K và bà Trần Thị Thúy P mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn K và bà Trần Thị Thúy P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con Phạm Thị Uyển N, sinh ngày 04/01/2004 và Phạm Đăng K, sinh ngày 12/8/2007 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, ông K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con 8.000.000 đồng/tháng (mỗi cháu 4.000.000 đồng/tháng) kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi con Phạm Đăng K đủ 18 tuổi. Con Phạm Thị Thúy V đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của các đương sự đối với con chung được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án 300.000đ, ông K và bà P mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0009815 ngày 13/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn TP. Đà Nẵng. Ông K và bà P đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS Q. Ngũ Hành Sơn;
- UBND phường Tân Thạnh TP. Tạm Kỳ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thế Tài